

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

Tập 1

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 9/9/2000

Địa điểm: Chùa Cực Lạc, Penang Malaysia

Kính thưa Chủ tịch Ủy ban trụ bị Đại hội Hoàng pháp, vợ chồng ông Tan Sri Lee Kim Yew, đại diện trụ trì chùa Cực Lạc - Pháp sư Nhật Hằng; chư vị đại biểu các tôn giáo lớn; chư vị tôn túc trưởng lão; các vị Dato, Datuk; các vị đồng tu của Học hội Tịnh tông, các vị nghị viên thành phố; các vị cư sĩ đại đức, các vị đại biểu giới văn hóa giáo dục, đại biểu giới báo chí, cho đến các vị hộ pháp, các vị pháp sư đại đức đồng tu, chào mọi người!

Hôm nay ở chùa Cực Lạc Penang, đây là một đạo tràng cổ kính mà thường đổi mới, mọi người chúng ta cùng tụ hội về nơi đây học tập Phật pháp, nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Đạo tràng này có lịch sử 111 năm, dưới sự lãnh đạo của pháp sư Nhật Hằng, chỉ trong vài năm ngắn ngủi đã làm cho bộ mặt đổi mới, đây là nhờ oai thần Tam bảo gia trì, sự ủng hộ của lãnh đạo địa phương, và cũng là chúng sanh khu vực này có phước, chúng ta thấy được cảm ứng rõ ràng, thù thắng đến như vậy. Lần này, pháp sư Tịnh Không tôi đến nơi đây chọn đề tài giảng cho chư vị là “Tĩnh Nghiệp Tam Phước” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, chọn ra đoạn kinh văn này. Bữa tiệc tối hôm qua tôi cũng đơn giản báo cáo với chư vị về nhân duyên của tôi với đạo tràng này, tuy là lần đầu chúng ta gặp mặt ở đây nhưng duyên phần rất sâu dày.

Trước đây, pháp sư Viên Anh chuyên nghiên cứu Lăng Nghiêm. Sư phụ của tôi, pháp sư Bạch Thánh là học trò của Viên lão, cả đời cũng là chuyên nghiên cứu Lăng Nghiêm. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, kinh Lăng Nghiêm cũng là công khóa tu chính của tôi. Lúc trước cũng đã từng giảng qua rất nhiều lần, tôi nhớ hình như là trước sau giảng qua bảy lần. Mãi đến khi lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh, tôi tiếp nhận sự dặn bảo của thầy chuyên tu chuyên hoằng kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Việc này ở trong Phật pháp chính là những gì người xưa gọi là sư thừa. Ở trong xã hội ngày nay đã rất khó thấy được, thế nhưng những lão pháp sư hoằng pháp thời cận đại, chúng ta thường gặp được, cũng rất cảm phục mà

tán thán, pháp sư có thể ở trong và ngoài nước giảng kinh thuyết pháp, hầu như toàn bộ đều là tiếp nhận sự giáo dục của người xưa. Người xuất thân từ Phật học viện của Tân Hưng rất hiếm thấy, bao gồm lão pháp sư Trúc Ma nơi đây, pháp sư Diễn Bồi ở Singapore đã vãng sanh, chúng tôi đều là tiếp nhận sự truyền thừa của người xưa. Sự truyền thừa này ở Trung Quốc tuy đã có lịch sử hơn 2.000 năm nhưng hiệu quả vẫn rất thù thắng, rất đáng được chúng ta suy ngẫm sâu sắc ở trong giáo học, không nên đem nó phế bỏ. Đồ của người xưa Trung Quốc, trong ấy có rất nhiều thứ tốt, cũng giống như giáo học của Phật-đà vậy.

Đoạn kinh văn này, trong kinh điển ghi chép, phu nhân Vi-đề-hy đương thời gặp phải biến cố gia đình, quốc gia, đối với nhân sinh cảm thấy vô cùng chán nản, bà hướng về Thích-ca Mâu-ni Phật thỉnh cầu: “Thế gian này có hoàn cảnh sống nào tốt hơn nữa không?” Nếu dùng lời hiện nay mà nói, tức là có khuynh hướng di dân. Thế Tôn đã tiếp nhận lời khải thỉnh của phu nhân Vi-đề-hy, đem mười phương cõi nước chư Phật, dùng thần lực biến hiện ở ngay trước mặt bà, để bà có thể đích thân nhìn thấy. Ở chỗ này chúng ta phải nghĩ đến. Ngày nay chúng ta có thể đem tình hình của mọi ngõ ngách trên địa cầu, dùng khoa học kỹ thuật, truyền phát vệ tinh, dùng màn hình của tivi hiện ra ở trước mặt chúng ta, những thiết bị máy móc này rất phức tạp, Thế Tôn không cần phải phiền phức như vậy, ngài dùng thần lực thì có thể biến hiện ra cho phu nhân Vi-đề-hy thấy, hơn nữa những thứ mà bà nhìn thấy là lập thể, không phải là mặt phẳng, như ở đối diện. Chúng ta từ chỗ này thể hội được, khoa học kỹ thuật của thế giới Tây Phương Cực Lạc cao minh hơn chúng ta quá nhiều. Cho nên những năm qua, tôi giảng kinh ở Mỹ, tôi đều khuyên các nhà khoa học bậc nhất trên thế giới nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mà du học, học tập với A-di-đà Phật thật tốt.

Phu nhân Vi-đề-hy đã nhìn thấy rất nhiều thế giới chư Phật, hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh tu học nơi đó của họ thù thắng hơn so với thế gian này của chúng ta quá nhiều, bà chọn lựa thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật. Thế Tôn không hề giới thiệu trước cho bà, mà để tự bà chọn lựa. Sự chọn lựa của bà đương nhiên Thích-ca Mâu-ni Phật rất hoan hỷ, đích thực bà có tầm nhìn, có trí tuệ, trong thế giới chư Phật đã chọn lựa được thù thắng nhất, viên mãn nhất, ổn đáng nhất, một hoàn cảnh sinh hoạt tốt như vậy. Thế là phu nhân Vi-đề-hy cầu xin Thế Tôn làm thế nào để đi? Thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật là tốt, làm sao có thể vãng sanh?” Dùng lời hiện nay mà nói tức là “chúng ta dùng phương pháp gì, điều kiện gì mới có thể di dân đến thế

giới Cực Lạc?” Trước tiên, Thế Tôn chưa có dạy cho bà phương pháp, mà nói cho bà một đoạn kinh văn trước. Đoạn kinh văn này vừa mở đầu là:

“Bấy giờ, đức Phật bảo Vi-đề-hy: Nay bà biết hay không? A-di-đà Phật cách đây không xa, bà nên hệ niệm, để quán cõi nước kia thì tịnh nghiệp thành tựu. Nay ta sẽ vì bà rộng nói các pháp, cũng là làm cho hết thảy phàm phu đời vị lai muốn tu tịnh nghiệp, được sanh cõi nước Tây Phương Cực Lạc.”

Mấy câu nói này của Thế Tôn đã nói rõ nói cho chúng ta biết thế giới Cực Lạc cách đây không xa, đích thực là không xa. Đại đức xưa thường nói: “Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật không đi.” Hàm nghĩa của câu nói này đối với người trước đây đích thực rất khó lý giải. Hiện nay do vì khoa học phát triển, chúng ta tiếp nhận một số giáo dục của khoa học, dùng khoa học cận đại để ứng chứng thì dễ hiểu hơn nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới hiện tại của chúng ta là không cùng không gian duy thứ. Cũng giống như chúng ta xem truyền hình, màn hình của truyền hình là một, còn kênh là khác nhau. Chúng ta chuyển qua một kênh chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn là màn hình này. Cho nên nói “sanh thì nhất định sanh, đi thì thật không đi”, chỉ là chuyển một kênh. Bởi vì ngày nay chúng ta không biết dùng phương pháp gì để chuyển đổi không gian, nếu như biết cách chuyển đổi kênh không gian này thì cõi nước chư Phật mười phương đều ở ngay trước mắt. Trong kinh điển Phật thường nói: “Mười pháp giới y chánh trang nghiêm”, trên thực tế là không gian duy thứ tồn tại không giống nhau. Ý nghĩa câu nói này của Phật vô cùng sâu.

Nhưng dùng phương pháp gì? “*Bà nên hệ niệm.*” Trong kinh Di-đà dạy chúng ta “nhất tâm hệ niệm”, đây là bản dịch của đại sư Huyền Trang. Đại sư Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, trong bản dịch của đại sư Cưu-ma-la-thập là “nhất tâm bất loạn”; ngài La-thập là dịch ý, đại sư Huyền Trang là dịch thẳng. Đây là dạy bảo chúng ta bí quyết vắng sanh, bí quyết này Phật ở trong đại kinh thường giảng. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Hư không pháp giới, hết thảy chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.” Trên kinh Đại thừa thường nói: “Hết thảy pháp từ tâm tướng sanh”, hệ niệm, quán tưởng, chúng ta biết được bí quyết đột phá thời không, vậy tại sao chúng ta không thể đột phá? Vì vọng niệm của chúng ta quá nhiều; phân biệt, chấp trước quá nhiều cho nên không thể đột phá!

Do đây, chúng ta cũng có thể thể hội được rằng không gian không giống nhau, từ trên lý luận mà nói là duy thứ không giới hạn. Làm sao mà tạo thành? Từ đâu mà

có? Phật nói pháp giới vốn dĩ là nhất chân. Thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm nói, thế giới Cực Lạc trong kinh Tịnh Độ nói đều là thuộc về pháp giới nhất chân. Pháp giới vốn dĩ là nhất chân, tại vì sao lại biến thành không gian duy thứ phức tạp như vậy? Ở trong kinh, Phật nói cho chúng ta biết nguyên nhân này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra; vọng tưởng chấp trước của hết thảy chúng sanh là vô lượng vô biên, đã đem không gian vắn cong lại, làm không gian biến hình, do đó biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới là phần lớn, mỗi một pháp giới là phần nhỏ, vô cùng phức tạp, chúng ta biết mười pháp giới này từ đâu mà ra thì chúng ta cũng sẽ biết được làm sao giải quyết vấn đề này, khôi phục được nhất chân.

Thế nên đức Phật trong Hoa Nghiêm, trong kinh Đại thừa, trong kinh Di-đà, trong kinh Vô Lượng Thọ, và những gì hôm nay chúng ta giảng trong Quán Kinh đều nói đến “hệ niệm, để quán” thì tịnh nghiệp mới có thể thành tựu. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm tịnh thì có thể đột phá chướng ngại của thời gian và không gian. Đây là đã đưa ra phương pháp này cho chúng ta, nói rõ ở kinh văn phía sau. Đức Phật vô cùng từ bi, không những phu nhân Vi-đề-hy thỉnh pháp, bà đạt được lợi ích, bởi vì việc thỉnh pháp này của bà, cũng có thể đặc biệt là nói hết thảy phạm phu đời mạt pháp, đây là chỉ cho những người hiện nay như chúng ta; nếu chúng ta muốn tu tịnh nghiệp, cũng muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì y theo lý luận, phương pháp này mà tu học đều có thể thành tựu. Thế nên phía sau Phật liền nói ra ba việc, đây là ba tiền đề.

“Người muốn sanh cõi kia nên tu tam phước.”

Chúng ta biết, thành Phật, trên tất cả kinh luận đều nói, Phật là “lưỡng túc tôn”. “Túc” nghĩa là đầy đủ, ý nghĩa chính là viên mãn, trí tuệ của Phật viên mãn, phước báo của Phật viên mãn. Tây Phương là nước Phật, nhất chân pháp giới là cõi nước chư Phật, nếu chúng ta không có trí tuệ, không có phước báo thì không có cách gì tiến vào tịnh độ của các ngài, không thể đạt được hoàn cảnh, đời sống tu học của các ngài. Cho nên, trước tiên là dạy chúng ta tu phước. Nhà Phật nói “phước tuệ song tu”, phước ở phía trước, tuệ vẫn ở phía sau; trước tu phước sau tu tuệ, điều này rất có đạo lý. Bạn xem ngạn ngữ thường nói “phước chí tâm linh”. Một người tu phước, khi phước báo hiện tiền thì người này đột nhiên thông minh, liền có trí tuệ.

Do đây có thể biết, phước báo và trí tuệ có quan hệ mật thiết. Thế Tôn ở chỗ này dạy chúng ta tu phước trước, “tu tam phước”. Phước thứ nhất:

“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.”

Đây là điều đầu tiên. Điều đầu tiên cũng chính là căn bản, là nền tảng của phước đức. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta như vậy, ở Trung Quốc thời xưa, Khổng lão phu tử cũng dạy chúng ta như vậy. Trước đây tôi gặp qua một số người đọc sách Khổng tử, thực tế mà nói, hiện tại cũng không quá nhiều. Tôi hỏi họ: “Giáo học của cả đời Khổng Mạnh, các vị ấy dạy người đời cái gì? Có thể dùng một câu nói đem nó giới thiệu rõ ràng hay không?” Tôi đưa ra vấn đề này, không người nào có thể trả lời cho tôi. Kỳ thực đáp án này ở trong “Tứ Thư - Đại Học”, các vị mở chương đầu tiên của Đại Học: *“Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện. Biết dùng thì sau đó có định, định rồi sau mới có thể an, an rồi sau mới có thể quán chiếu, quán chiếu rồi sau mới có thể đắc.”* Giáo học cả đời của Khổng Mạnh không rời đoạn nhỏ này, đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Giáo học của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta có thể dùng một câu nói để nói rõ ràng hay không? Có thể, chính là câu này: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, những gì giảng trong 49 năm không rời khỏi cương lĩnh này, đây là giáo nghĩa căn bản của Phật pháp, thông với nhà Nho.

Nhà Nho nói “minh đức”, vậy thế nào là minh đức? Minh đức chính là hiếu kính, hiếu kính là đức năng trong bốn tánh. Chữ hiếu này ý nghĩa rộng sâu vô tận, cách viết chữ này của Trung Quốc, ở trong Lục thư thì thuộc về hội ý. Văn tự của Trung Quốc, việc sáng tạo văn tự này có sáu nguyên tắc, gọi là lục pháp, cũng gọi là lục thư, đây là một loại trong lục pháp, gọi là hội ý. Bạn nhìn thấy chữ này thì liền thể hội được ý nghĩa của nó. Phía trên của chữ này là chữ lão, phía dưới là chữ tử. Ý nghĩa này rất rõ ràng, đời trước cùng với đời sau là một thể; nếu như phân ra, hiện nay gọi là ngăn cách thế hệ, thế hệ mà ngăn cách thì hiếu không còn nữa, chữ này sẽ không còn nữa. Người ngoại quốc có ngăn cách thế hệ, trong văn hóa Trung Quốc không có ngăn cách thế hệ, đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa, quá khứ không có bắt đầu, tương lai không có kết thúc, là một thể sanh mạng. Đây là hàm nghĩa trong chữ này.

Trong nhà Phật gọi là chân như, gọi là bản tánh, gọi là chân tâm, gọi là lý thể, “ngang tròn khắp mười phương, dọc cùng khắp ba đời”, đây là cùng với những gì phù hiệu này biểu thị không có gì khác. Trong phù hiệu này thấy được “dọc cùng khắp ba đời, ngang tròn khắp mười phương”. Trong kinh Phật thường nói: “Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân.” Cái phù hiệu này chính là đại biểu của pháp thân, chính là đại biểu của hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới, Trung Quốc dùng chữ này. Nếu bạn không biết được đạo lý của chữ hiệu này thì bạn làm sao có thể hiểu rõ được? Đức hạnh của hiệu bạn làm sao có thể sanh khởi được? Trong cái phù hiệu này không có gì không bao gồm.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí.” Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là động vật; vô tình, người hiện nay gọi là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, đều là những thứ từ tự tánh biến hiện ra. Cho nên chữ hiệu này đại biểu cho hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới, vốn dĩ là như vậy, nhà Phật gọi là “pháp nhĩ như thị”. Đây là lý luận của chữ hiệu này, sâu rộng không bờ mé, thực hiện là thực hiện ở cha con. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, đứa bé vừa mới sanh ra, cha mẹ thương yêu, quan tâm nó, đó là biểu hiện của tự tánh, biểu lộ ra rất tự nhiên. Lại tiếp tục quan sát, khi đứa bé hai, ba tuổi; đến ba tuổi là hiểu chuyện rồi, không đứa bé nào mà không thương yêu cha mẹ. Thiên tánh như vậy. Cho nên chữ hiệu này là thiên tánh, lưu xuất từ thiên tánh.

Nhưng nếu như con người không được giáo dục tốt thì thiên tánh rất dễ bị mê mất. Giáo dục của những ngày về sau là vô cùng quan trọng, những ngày về sau nhất định phải tiếp nhận giáo dục của thánh hiền nhân. Thế nào gọi là “thánh”? Chữ thánh này, định nghĩa của nó là đối với vũ trụ nhân sinh, vạn sự vạn vật thông đạt rõ ràng, hơn nữa không có sai lầm, người như thế chúng ta gọi là thánh nhân. Hay nói cách khác, nếu dùng lời dễ hiểu hiện nay để nói thì thánh nhân chính là người sáng tỏ. Phạm phu chúng ta đối với sự lý nhân quả của vũ trụ nhân sinh hoàn toàn không thông đạt, nếu thông đạt rồi thì người này gọi là thánh nhân, không thông đạt thì gọi là phạm phu. Người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật, xưng là Phật-đà, Phật-đà chính là Thánh nhân, người phương Tây xưng là Thượng đế, xưng là Thần, kỳ thật chỉ là một. Chúng ta tỉ mỉ đọc tụng, tất cả điển tịch của các tôn giáo trên thế giới thì chúng ta liền hiểu rõ, những người viết ra kinh điển đó là Thánh nhân, họ đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sinh đều hiểu rõ, đều thông đạt, không hề khác nhau.

Giả sử chúng ta nghĩ đến 32 ứng thân của Quán Thế Âm Bồ-tát, nên dùng thân gì độ được thì ngài dùng thân đó; Quán Thế Âm Bồ-tát không có tướng trạng nhất định, không hề có, tùy theo tâm của chúng sanh mà biến hiện ra tướng trạng không giống nhau. Như những gì trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng.” Ba mươi hai ứng thân mà trong phẩm Phổ Môn nói, nên dùng thân gì độ được thì ngài hiện ra thân đó, nên nói pháp gì cho chúng sanh thì ngài nói ra pháp đó. Do đó, Phật không có hình tướng nhất định, cũng không có pháp nhất định để nói; đây là trí tuệ chân thật, nhất định không có pháp cố định để nói. Cũng giống như một bác sĩ giỏi, một thầy thuốc, thầy thuốc có sẵn đơn thuốc tốt hay không? Không có. Họ chẩn đoán cho bạn, sau khi chuẩn đoán bệnh xong mới kê đơn cho bạn; tuyệt đối không phải nói chuẩn bị trước một đồng đơn thuốc tốt để khám bệnh cho bạn, bạn uống rồi mà không khỏi thì thầy thuốc lại nói: “Anh không bị bệnh theo đơn thuốc của tôi, tôi kê đơn không sai, mà tại bệnh của anh sai”, làm gì có kiểu thầy thuốc như vậy!

Chư Phật, Bồ-tát, các vị Thánh nhân của các tôn giáo trong thế gian đều vô cùng giỏi, cho nên chúng ta từ quan điểm của Phật giáo mà nhìn, các vị thần của tất cả tôn giáo đều là Phật, Bồ-tát hóa thân, toàn bộ là Phật, Bồ-tát. Khi tôi vừa nói như thế thì rất nhiều linh mục của Thiên chúa giáo, mục sư của Ki-tô giáo nghe xong hai mắt đều mở rất to. Tôi liền nói: “Từ trong cách nhìn của các vị mà nói thì chư Phật, Bồ-tát đều là hóa thân của Thượng đế.” Họ vừa nghe xong [thì cảm thấy] chúng ta bình đẳng rồi, sẽ không có việc gì. Là một không phải hai, đừng cãi nhau nữa, đừng tranh chấp nữa. Chân thật là một cái. Cũng giống như thân thể này của chúng ta vậy, tôn giáo khác nhau là cơ quan khác nhau của thân thể này chúng ta, chủng tộc khác nhau là các bộ phận khác nhau trên thân chúng ta, là một thân thể thôi. Bất kỳ nơi nào có một tế bào bị bệnh thì toàn bộ thân thể chúng ta đều không tự tại, là một đạo lý. “Hư không pháp giới là một pháp thân”, như vậy bạn mới có thể đọc hiểu được nghĩa lý của kinh điển này. Thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi thì sau đó ý nghĩa của hiếu đạo bạn liền thông đạt tường tận, bạn sẽ biết được thực hiện như thế nào.

Học thuyết nhà Nho xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, nền tảng Phật pháp cũng là xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, cho đến về sau không có gì không phải là hiếu đạo, chỉ là phát dương quang đại mà thôi. Ở trong giới kinh, đức Phật nói với chúng ta rất rõ ràng: “Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”, đây là tận hiếu, phạm vi của hiếu đạo liền mở rộng ra, hiếu thuận hết thầy chúng sanh, đây

là thể hiện rõ tánh đức viên mãn. Ngày nay khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm trái ngược với giáo huấn của Phật-đà, trái ngược với giáo huấn của thánh hiền, chúng ta tỉ mỉ đem học thuyết của Nho và Phật hợp chung lại để xem thì càng dễ dàng hiểu rõ, càng dễ dàng thể hội. Do đó, thực hiện hiếu đạo chính là “thân dân”; thân dân dùng lời hiện nay mà nói chính là “nhân từ bác ái”, đối tượng là hết thảy chúng sanh.

Sau cùng nói với chúng ta, minh đức và thân dân đều phải đạt đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất, đạt đến “chí thiện”; cả đời người sống ở thế gian thì đây là một việc lớn. “Chí thiện” là gì? Chí thiện chính là làm thánh, làm Phật. Cho nên, người xưa đọc sách và người bây giờ đọc sách không giống nhau, người xưa đọc sách là “chí tại thánh hiền”. Còn người học Phật, mình vì sao học Phật? Mình học Phật chí tại làm Phật. Làm Phật mới là chí thiện, làm Thánh nhân mới là chí thiện. “Đạt đến chí thiện” chính là lập chí làm Phật, lập chí làm Thánh nhân, tâm của chúng ta liền định lại, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị hoàn cảnh bên ngoài dao động. Tâm của bạn định, “định rồi sau mới có thể an”; an thì bạn được tự tại, bạn được vui vẻ. “An rồi sau mới có thể quán chiếu.” Quán chiếu là trí tuệ, trí tuệ đã khai mở. Sau cùng “quán chiếu rồi sau mới có thể đắc”; đắc cái gì, chính là chí thiện mà bạn mong cầu, bạn đã đạt được. Người bình thường chúng ta nói, bạn học Phật đã chứng đắc quả vị của Phật; bạn học Nho đã đắc được cảnh giới của Thánh nhân; nhà Nho và nhà Phật không hề khác nhau. Đây là nói một chữ hiếu.

Chữ hiếu thực hiện ngay trong cuộc sống của chúng ta gọi là dưỡng, cho nên câu thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ”. Không chỉ trong đời sống thường ngày của cha mẹ chúng ta phải chăm sóc, là thiên kinh địa nghĩa; thế nhưng hiện nay người nước ngoài không nuôi cha mẹ. Người Trung Quốc vẫn còn quan niệm này, nhưng hiện nay quan niệm này đã dần dần tan nhạt, đây là nguy cơ ý thức dân tộc của chúng ta, việc này chúng ta phải cảnh giác đến. Dưỡng thân cha mẹ có được tính là tận hiếu hay không? Không tính, người xưa nêu ra rất nhiều thí dụ, động vật cũng nuôi dưỡng cha mẹ; phải biết dưỡng tâm cha mẹ, dưỡng chí cha mẹ.

Nếu như chúng ta thường khiến cha mẹ vì hành vi của mình mà sanh phiền não thì đó là bất hiếu. Khi còn nhỏ ở trường học tập, bài vở không tốt khiến cha mẹ lo lắng, phiền muộn là bất hiếu; thân thể không khỏe là bất hiếu, nói tóm lại là bạn khiến cha mẹ lo lắng. Không tôn kính thầy giáo, không hòa thuận với bạn học đều

khiến cha mẹ lo lắng. Đây không phải là dưỡng cha mẹ. Khi lớn lên, học tập xong rồi, đã kết hôn. Sau khi kết hôn, anh em vì chị em dâu mà bất hòa, cha mẹ cũng lo lắng. Bản thân bạn lại sanh ra con cái, con cháu bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, làm cho cha mẹ lo lắng cả đời. Tận hiếu không phải dễ! Bước vào xã hội, chúng ta nêu ra một ví dụ để nói, bạn làm việc ở công ty, bạn không trung thành với ông chủ, không thể hợp tác giúp đỡ đồng sự, không thể đối đãi tốt với cấp dưới của mình thì đều là bất hiếu. Bạn mới biết được rằng phạm vi của hiếu này rất rộng, đều bao gồm tất cả đời sống của chúng ta trong đó. Đây là nói chúng ta dưỡng tâm cha mẹ như thế nào. Khiến cha mẹ an tâm, vui vẻ thì mới là người con hiếu. Thế nhưng vẫn chưa thể thật sự gọi là tận hiếu, vì sao vậy? Chí của cha mẹ, bạn có nghĩ đến hay không? Chí là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn, đây là người thế gian thường nói: “Mong con trai thành rồng, mong con gái thành phượng”, bạn không thành rồng, không thành phượng là bất hiếu. Rồng là gì? Rồng là Phật, rồng là Thánh nhân. Hay nói cách khác, bạn không thể tu dưỡng bản thân đạt đến địa vị của thánh hiền, không thể làm được thiện hạnh khiến người trong thiên hạ được lợi ích. Cha mẹ đối với sự chăm sóc đời sống vật chất của bạn cũng có thể nói là rất an vui, thế nhưng nguyện vọng của cha mẹ đối với bạn, bạn vẫn chưa thể làm được. Cho nên Đẳng giác Bồ-tát, hiếu vẫn chưa viên mãn. Vì sao vậy? Vì vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. “Hiếu dưỡng cha mẹ”, câu nói này làm được rất viên mãn, một chút mảy may khiếm khuyết cũng không có, là ai vậy? Là quả địa Như Lai, Đẳng giác Bồ-tát vẫn chưa đạt được cứu cánh viên mãn. Bạn thử nghĩ xem, Phật pháp, không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật, mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật giáo hóa chúng sanh chính là một câu này.

Cho nên, nếu người ta hỏi: Phật pháp là gì? Phật pháp là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng; Phật pháp không phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Cho nên, chúng ta tỉ mỉ quan sát từ trong kinh điển, những gì mà cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm, thực ra mà nói là giáo dục chí thiện viên mãn đối với hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới. Thích-ca Mâu-ni Phật là người như thế nào? Nếu chúng ta dùng chức vụ ngày nay mà nói thì ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, khi ngài còn tại thế ngài là một người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đáng được mọi người tôn kính; không chỉ mọi người chúng ta tôn kính, thần cũng tôn kính, hết thầy chúng sanh trong mười pháp giới không ai là không tôn kính. Cả đời ngài hoàn toàn là cống hiến, ngài không có đưa ra yêu cầu

với bất cứ người nào, ngài cống hiến triệt để. Ngài không tiêu cực, mỗi ngày giáo học, cùng mọi người lên lớp 8 tiếng đồng hồ, 49 năm không nghỉ ngơi. Chúng ta không hề xem thấy trong kinh điển Thích-ca Mâu-ni Phật lúc nào đó đi nghỉ hè, Thích-ca Mâu-ni Phật không có nghỉ hè, nghỉ lễ, một năm ba trăm sáu mươi ngày, một ngày nghỉ ngơi cũng không có, chân thật tinh tấn! Điều là làm tấm gương cho người đời sau, đó là một người giác ngộ triệt để.

Đây là “hiếu dưỡng cha mẹ”, tôi dùng một chút thời gian để nói sơ lược đại ý của câu này, hy vọng đồng tu cẩn thận tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta muốn khôi phục tánh đức, muốn siêu việt luân hồi, siêu việt mười pháp giới, bốn chữ này quan trọng! Nếu như lơ là nền tảng này thì trong Phật pháp bất luận là tu học pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Giống như chúng ta xây nhà, bất luận là xây kiểu dáng gì, bất luận là xây cao hay thấp, đây là nền móng, đây là nền tảng, bạn không có nền tảng thì nhất định bạn không thể thành tựu. Hiếu đạo cần ai đến dạy bạn? Cần có thầy. Cho nên Phật pháp là sư đạo, sư đạo xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo.

Câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng.” Trong xã hội cũ Trung Quốc, ân đức của thầy và cha mẹ là tương đồng, là bình đẳng. Trong Lễ Ký chúng ta thấy được, phong tục tập quán của người xưa với bây giờ không giống nhau, người xưa đối với người trưởng thành, người nam 20 tuổi hành “quan lễ”, tức là lễ đội mũ. Hành lễ đội mũ thì bạn là người trưởng thành, không thể xem bạn như đứa trẻ. Con gái 15 tuổi hành “kê lễ”, tức là lễ cài trâm, chải đầu, là đã trưởng thành. Trưởng thành, mọi người tôn trọng bạn, không gọi tên của bạn, anh em bạn bè sẽ tặng bạn một tên tự, chúng ta gọi là biệt hiệu, gọi tự chứ không gọi tên. Cả đời, người có thể gọi tên bạn chỉ có hai người: một là cha mẹ, hai là thầy giáo, như vậy bạn mới biết được thầy giáo cùng cha mẹ là bình đẳng. Nếu như bạn trưởng thành rồi mà người ta còn gọi tên của bạn thì tức là bạn đã có tội, không xem bạn là một người đàng hoàng, việc đó rất nghiêm trọng. Bạn xem, chúng ta xem thấy ở trong sách xưa, Hoàng đế đối với đại thần đều gọi tự, không gọi tên, cung kính, kính đại thần. Nếu như Hoàng đế gọi tên của bạn thì bạn đã phạm pháp, bạn đã có tội, bạn phải bị xử phạt, lúc đó sẽ không gọi tự của bạn mà gọi tên của bạn.

Cho nên chúng ta từ trong lễ xưa mà xem, học trò đối với thầy giáo và đối với cha mẹ là hoàn toàn bình đẳng. Ân đức của thầy là đem giáo huấn của thánh hiền truyền dạy cho chúng ta, chúng ta mới biết làm người. “Giáo học này là nguyên do

của “làm sáng tỏ minh đức”. Chúng ta làm sao có thể minh đức? Làm sao biết hiểu dưỡng cha mẹ? Đều là do thầy dạy. Cho nên đối với thầy phải phụng sự, trong phụng sự điều quan trọng nhất là y giáo phụng hành. Thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có lòng tin, phải có thể lý giải, phải thiết thực làm cho được, như vậy mới không phụ lòng thầy. Đây là học trò tốt của thầy. Nếu như không tin tưởng những gì thầy dạy bảo thì nhất định không nên theo vị thầy này học. Vị thầy này có cao minh, có giỏi, có đạo đức, có học vấn hơn đi chăng nữa, nếu bạn không có lòng tin đối với thầy thì bạn ở trong lớp của thầy nhất định sẽ không có thành tựu. Cho nên chúng ta chọn thầy không gì khác hơn là chọn một người mà bạn tôn kính nhất thì thành công.

Trong nhà Phật, chúng ta xem qua sự tham học của đại đức xưa, thí dụ này rất nhiều, thân cận một vị đại đức, sau khi nói chuyện xong, họ nói với bạn: “Nhân duyên của bạn không ở chỗ của tôi, nhân duyên của bạn ở nơi nào đó, bạn đến đó cầu học nhất định sẽ thành tựu.” Họ có năng lực chỉ điểm, họ không thể dạy, nguyên nhân là gì vậy? Trên văn tự tuy không ghi chép kỹ càng nhưng chúng ta có thể tưởng tượng ra được, họ đến tham phỏng, đương nhiên nhất định nói chuyện rất nhiều, người xưa không ghi chép kỹ càng như vậy nhưng nhất định sẽ hỏi một chút: “Bạn bao nhiêu tuổi? Bạn họ gì? Nhà của bạn ở đâu? Trước đây đã học những gì? Bạn thích những thứ gì? Bạn khâm phục, tôn kính người nào nhất? Nếu bạn nói bạn khâm phục, tôn kính người nào đó nhất, vậy thì đó là thầy của bạn, bạn đến chỗ thầy đó học thì bạn sẽ có thành tựu, bạn ở chỗ tôi đây sẽ không có thành tựu”, họ sẽ giới thiệu bạn đến chỗ nào đó của người khác, chính là phương pháp như vậy. Thầy mà chúng ta muốn thân cận là vị thầy mà trong tâm chính mình kính ngưỡng nhất, tôn kính nhất, lời thầy nói ra chúng ta mới chịu nghe, chúng ta mới làm theo. Nếu như đối với vị thầy này mà không tin tưởng, không tôn kính thì lời thầy dạy chúng ta, chúng ta sẽ không làm theo, không làm theo thì làm sao có thành tựu? Chúng ta hiểu được đạo lý này, cũng sẽ biết chỉ điểm cho người khác, sẽ không chỉ sai đường cho người ta.

Cho nên Phật pháp là sư đạo, Phật pháp không phải là thần đạo, không phải tôn giáo. Do đó, năm đầu Dân Quốc, đại sư Âu Dương Cảnh Vô, vào lúc đó ở trường Đại học Trung Sơn Đệ Tứ tổ chức một buổi diễn giảng. Lần diễn giảng ấy rất nổi tiếng, lúc đó cũng đã làm chấn động cả giới Phật giáo toàn quốc. Đề mục của ngài là: “*Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải là triết học, mà là điều người thời nay không thể thiếu.*” Ngài đã giảng đề mục như vậy. Trường Đại học Trung Sơn

Đệ Tứ lúc đó chính là Trường Đại học Sư phạm Nam Kinh ngày nay. Diễn giảng của ngài là do học trò của ngài là cư sĩ Vương Ân Dương ghi lại, đã cho ra một quyển sách nhỏ. Vào năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông nhìn thấy, ngài phân tích rất rõ ràng. Trong lần diễn giảng này ngài đã đưa ra hai kết luận, ngài nói: “Tôn giáo là nguồn gốc của mê tín, triết học là nguồn gốc của đấu tranh, Phật giáo không phải tôn giáo cũng không phải triết học, Phật giáo là giáo dục trí tuệ, giáo học của trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết tất cả vấn đề, hướng hồ Phật giáo lại là trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn.”

Hiếu đạo và sư đạo chúng ta đã rõ ràng, nhưng làm sao áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta? Đó chính là hai câu sau, hai câu phía sau này là thực tiễn: “Từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, nếu không làm được hai câu này thì bạn bất hiếu với cha mẹ, bạn bất kính với thầy giáo. Chỗ này đặc biệt nói về giữ tâm. Thánh hiền nhân, Phật, Bồ-tát, các ngài giữ tâm nhân từ, nhà Nho gọi là nhân, nhà Phật gọi là từ bi, nhân từ bác ái là thiện tâm chung của tất cả người sáng lập tôn giáo, tất cả thánh hiền thế xuất thế gian, thiện tâm chân thành; ở trong Phật pháp gọi là chân tâm, chân tâm là nhân từ bác ái, trong Phật pháp Đại thừa gọi là tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng là nhân từ bác ái. Tâm Bồ-đề, nếu nói được cụ thể nhất, nói được rõ ràng nhất chính là tứ hoằng thệ nguyện. Bạn xem câu thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đây là tâm từ. Chúng sanh thì không phân biệt cõi nước, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Đối đãi hết thầy chúng sanh phải dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm chân thành để giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Chúng sanh có khổ, có nạn thì đến giúp đỡ họ vô điều kiện. Chữ “độ”, dùng lời hiện này mà nói chính là giúp đỡ, chính là hiệp trợ, giúp họ giải trừ khổ nạn. Nguồn gốc của khổ nạn là gì? Là đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh mê hoặc không hiểu rõ, đây là nguồn gốc của tất cả khổ nạn. Do đó, giúp đỡ họ tuy là nhiều phương diện, nhưng quan trọng nhất là giúp họ khai ngộ, cũng chính là giúp họ phá mê khai ngộ, đây là giúp đỡ chân thật, giúp đỡ cứu cánh viên mãn. Họ không có quần áo mặc, bạn tặng họ quần áo; họ không có đồ ăn, bạn tặng họ đồ ăn, đây chỉ là giúp đỡ nhất thời, không giải quyết được vấn đề, do đó nhất định phải chính họ giác ngộ; phải chính trí tuệ của họ hiện tiền, năng lực hiện tiền. Trí tuệ năng lực đều là vốn có đủ trong tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất hay: “Hết thầy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai.” Đức là đức năng, năng lực; tướng là tướng tốt.

Trí tuệ, năng lực, tướng tốt của hết thảy chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai không hề khác nhau. Vậy thì trí tuệ, năng lực, đức tướng của chúng ta ngày nay vì sao lại biến thành thế này? Vì chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên mới biến thành hình dạng này. Vì sao mê mất? Ngày nay chúng ta không có cách gì rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phật nói ba loại này đã làm hại chúng ta. Tôi nói theo cách này thì mọi người dễ hiểu, còn như danh từ Phật học gọi “kiến tư phiền não” chính là chấp trước, “trần sa phiền não” chính là phân biệt, “vô minh phiền não” chính là vọng tưởng. Dùng danh từ Phật học mà nói thì không dễ hiểu. Chúng ta đổi lại danh từ thì mọi người đều rất dễ thể hội được. Nếu như chúng ta chân thật có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống thì trí tuệ liền hiện tiền, tướng mạo sẽ thay đổi, tướng tùy tâm chuyển. Không những tướng mạo sẽ chuyển mà phong thủy cũng sẽ chuyển. Cái gì gọi là phong thủy? Là hoàn cảnh cư trú của chúng ta, hoàn cảnh cư trú cũng sẽ thay đổi. Cho nên xem tướng, đoán mệnh, họ cũng hiểu được một chút chuyện này, cái gọi là “người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Do đó, trước tiên Phật chưa có dạy chúng ta học tập, mà dạy chúng ta tam phước trước, chúng ta đã có phước, vậy thì người phước sẽ ở đất phước thôi.

Cho nên, bồi dưỡng tâm từ bi chính là bồi dưỡng chân tâm. Chúng ta đối với hết thảy chúng sanh phải dùng tâm từ bi chân thành, bình đẳng để xử sự, đối người, tiếp vật. Thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm, là tâm bình thường. Chân tâm, tâm bình thường vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, người thế gian này chúng ta vì sao có nhiều bệnh khổ đến như vậy? Bởi vì tâm của bạn không bình thường, không thanh tịnh, không bình đẳng nên dễ biến thành bệnh độc. Không thanh tịnh, không bình đẳng này quả nhiên đã biến thành bệnh độc nghiêm trọng, bệnh độc này là gì vậy? Tham, sân, si gọi là tam độc. Bên trong có tam độc, bên ngoài thì bị ô nhiễm, trong ngoài giao cảm lẫn nhau thì con người làm sao không sanh bệnh cho được? Bệnh là do đây mà ra. Làm thế nào tiêu trừ tam độc? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng hiện tiền thì tam độc phiền não liền bị tiêu trừ. Từ trong thanh tịnh bình đẳng sanh tâm từ bi, từ bi là bình đẳng thương yêu bảo vệ hết thảy chúng sanh, đây là chân tâm của bạn, đây chính là bản tánh của bạn, chính là “minh đức” mà nhà Nho nói. Tiếp đến là thực tiễn vào trong việc làm sinh hoạt thường ngày của chúng ta chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật dạy chúng ta, hết thảy Bồ-tát, các ngài có một phương pháp có thể đoạn trừ tất cả khổ não, tất cả khổ não này là nói về thập

pháp giới. Phương pháp này là gì? Phật nói ra cho chúng ta, “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*” thì tâm của bạn thiện, ngày đêm thường niệm thiện pháp; “*tư duy thiện pháp*” thì tư tưởng của bạn thiện; “*quán sát thiện pháp*” thì hành vi của bạn thiện; “*kiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, không để mảy may bất thiện xen vào*”. Đoạn khai thị đoạn này của Thế Tôn vô cùng quan trọng!

Chúng ta muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoàn cảnh của thế giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào? Ở trong kinh, Phật nói rõ với chúng ta đó là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, nếu chúng ta bất thiện thì làm sao có thể đi? A-di-đà Phật có từ bi đến tiếp dẫn chúng ta, đến được thế giới Cực Lạc nhưng những người ở đó cự tuyệt chúng ta, không để chúng ta bước vào, vậy cũng là uổng công. Vì sao vậy? Vì ở đây đều là người thiện, bạn là một người bất thiện đến, không phải bạn đã làm hoàn cảnh nơi này ô nhiễm rồi hay sao? Nhất định không cho phép người bất thiện bước vào. Cho nên Thế Tôn ở chỗ này đem điều kiện mở ra cho chúng ta, chúng ta nhất định phải tu thập thiện nghiệp đạo. Thực tiễn thập thiện chính là thực tiễn hiếu dưỡng cha mẹ, thực tiễn thập thiện chính là thực tiễn phụng sự sư trưởng, đồng tu học Phật phải từ chỗ này mà hạ công phu. Thập thiện, tôi nghĩ mỗi người đều có thể nhớ được, đây là pháp căn bản của tu học Phật pháp, không từ ngay chỗ này mà thật sự hạ công phu thì bạn không phải học Phật, bạn không phải là học trò của Phật, bạn cũng không phải là hiếu tử của cha mẹ. Thập thiện: thân ba, khẩu bốn, ý ba. Thân có ba điều, thứ nhất là không sát sanh, không những không sát sanh, nếu như khiến hết thấy chúng sanh vì mình mà sanh phiền não thì mình đã sai.

Người Trung Quốc nói đến hiếu đạo, trước tiên chúng ta liền nghĩ đến Đại Thuấn, vua Thuấn chân thật đã thực tiễn thập thiện nghiệp đạo; lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, nhưng những việc làm của ông tương ứng viên mãn với thập thiện. Do đây có thể biết, thập thiện không phải do học mà có, là tự nhiên lưu lộ từ trong tánh đức. Vua Thuấn, cả đời chỉ thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác, cùng với những gì đại sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông thời nhà Đường nói trong Đàn Kinh là hoàn toàn tương ứng. Lục Tổ nói: “Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.” Nếu như con người có thể chỉ thấy lỗi bản thân mà không thấy lỗi người khác thì đạo nghiệp của bạn có thành tựu; người mà đạo nghiệp không thể thành tựu là do hoàn toàn làm ngược lại, chỉ thấy lỗi người khác mà không thấy lỗi bản thân, người này bất luận họ tinh tấn dũng mãnh như thế nào,

đều không thể thành tựu vì trên căn bản đã phạm sai lầm. Cho nên, chúng ta muôn vàn đừng cho rằng đều là người khác không đúng, tôi không có gì sai, đây chính là sai lầm lớn của chính mình. Nhìn thấy cái hay, chỗ tốt của người khác, chúng ta phải học tập nơi họ; nhìn thấy chỗ không tốt của người khác, quay đầu lại phản tỉnh mình có hay không, nếu mình có thì khẩn trương sửa đổi trở lại. Thế nên, người tốt hay người không tốt ở thế gian đều là thầy của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta. Người không tốt đó làm ra những việc không tốt là họ đến dạy chúng ta, để chúng ta phản tỉnh, mà chưa chắc việc họ làm đã thật sự là không tốt, chúng ta phải thường dùng tâm thái này để học tập, một đời này thành thánh, thành hiền, thành Phật, thành Bồ-tát không phải là việc khó, khó là ở chính chúng ta không biết tu học như thế nào, chúng ta học sai. Cho nên, nhất định không được não hại chúng sanh, phải thành tựu tánh đức viên mãn của chính mình, đối với người thật sự không tốt thì phải dùng tâm chân thành chí thiện mà cảm hóa họ.

Lần trước tôi ở Hồng Kông, khi đài truyền hình Á Châu đến phỏng vấn tôi, ông Hà Thủ Tín đã nêu ra một vấn đề, ông nói: “Trước đây ông đọc sách, đọc qua Mạnh tử chủ trương tánh thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện; Tuân tử chủ trương tánh ác, nhân chi sơ tánh bản ác.” Ông nói: “Tôi đã tìm hiểu mấy mươi năm mà vẫn chưa thể hiểu rõ, rốt cuộc tánh người là thiện hay ác?” Tôi nói với ông: “Đó là kiến giải của học trò, kiến giải không viên mãn, kiến giải của thầy mới viên mãn.” Thầy là Khổng lão phu tử, Khổng lão phu tử nói “nhân chi sơ, tánh tương cận, tập tương viễn”. “Tánh tương cận” cùng với tự tánh mà Phật nói là giống nhau, là Phật tánh; từ trên tánh mà nhìn thì “hết thấy chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đó gọi là chí thiện. Mạnh tử, Tuân tử là Hiền nhân, không phải Thánh nhân, cho nên thiện ác mà họ nói là tập tánh, không phải bản tánh; chư Phật, Bồ-tát nhìn hết thấy chúng sanh là nhìn bản tánh, không nhìn tập tánh; tập tánh có thiện ác, bản tánh không có thiện ác, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta phải học Phật, Bồ-tát, phải học đại thánh, đại hiền thế xuất thế gian, nhìn bản tánh của hết thấy chúng sanh, không nên nhìn vào tập tánh, tập tánh không phải là thật, bản tánh mới là thật. Tập tánh đã nhiễm phải tập khí không tốt, có thể thay đổi, chúng ta phải có tâm nhẫn nại, phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo giúp họ quay đầu, giúp họ sửa chữa. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm, tại sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh và chính mình là cùng một pháp thân, cùng một bản thể. Học Phật như vậy, như vậy mà học tập, mà hạ công phu thì bạn mới có thành tựu, bạn mới có thể chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành

thiện, chuyển phàm thành thánh. Bất luận hiện tại bạn trải qua đời sống như thế nào, bạn là thân phận như thế nào, địa vị như thế nào đi chăng nữa thì tiền đồ của bạn vẫn là một mảng sáng lạn, nhà Phật gọi là kim sắc quang minh. Bạn đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu đáo, bạn không mê hoặc nữa, bạn đã thông đạt sáng tỏ, bạn làm sao có thể tổn hại chúng sanh? Không những chúng sanh sỉ nhục ta, ức hiếp ta, hãm hại ta, giết hại ta, ta cũng không trách họ, ta cũng không thấy họ có cái gì không tốt.

Mọi người tụng kinh Kim Cang rất nhiều, bạn xem trong kinh Kim Cang, tiên nhân Nhẫn Nhục bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, tiên nhân Nhẫn Nhục có nhìn thấy việc làm bất thiện của vua Ca-lợi hay không? Không hề nhìn thấy. Câu chuyện này được ghi chép rất tường tận trong kinh Đại Niết-bàn, trong kinh Kim Cang nói đơn giản, câu chuyện này trong kinh Đại Niết-bàn tường tận hơn. Ca-lợi là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc, người Trung Quốc chúng ta gọi là “hôn quân vô đạo”, “bạo quân”, là ý nghĩa này. Nhưng ở trong mắt của tiên nhân Nhẫn Nhục thì vua không có gì bất thiện. Vì sao tiên nhân Nhẫn Nhục không thấy giống như chúng ta? Vì tiên nhân Nhẫn Nhục nhìn bản tánh của hết thảy chúng sanh, bản tánh là chí thiện; họ làm ra việc bất thiện này, “nhất thời hồ đồ thôi, việc này có thể tha thứ, không cần phải để ở trong lòng”. Bạn xem, các ngài dùng tâm gì để xử sự, đối người, tiếp vật, dùng ánh mắt gì để nhìn việc? Do đó họ có thể làm Bồ-tát, họ có thể làm Phật. Chúng ta dùng tâm sai, cái nhìn cũng sai, do đó khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo thành lục đạo luân hồi, tạo thành tam ác đạo, đây là lỗi lầm của chính chúng ta, tuyệt đối không phải việc của người khác. Do đó, người chân chánh tu hành đâu có chuyện oán trời trách người? Phàm là oán trời trách người đều là đối với chân tướng sự thật không rõ ràng, không thấu hiểu, cho nên sanh ra hiểu lầm, đây chính là mê hoặc điên đảo. Cho nên, chúng ta ở trong sự tướng mà tu, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, đây là đệ tử Phật, đây là hiếu tử, phải nên học tập, con đường nên đi.

Không trộm cắp, điều thứ nhất là không sát sanh, điều thứ hai là không trộm cắp. Không trộm cắp, chúng ta dùng lời đơn giản mà nói là nhất định không được khởi tâm động niệm chiếm tiện nghi của người khác, nếu như có ý niệm như vậy thì gọi là tâm trộm, bạn vẫn chưa phạm giới trộm này, nhưng tâm trộm của bạn đã khởi, vậy thì sai rồi. Đệ tử Phật niệm niệm phải giữ tâm bố thí, phải giữ tâm cúng dường, làm sao có thể giữ tâm chiếm tiện nghi của người? Cái tâm này không được có. Niệm

niệm phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh, niệm niệm phải nghĩ đến thí xả. Xả thì được đại phước. Chúng ta nhìn thấy người thế gian, có rất nhiều người có phước báo, phước báo từ đâu mà đến? Nếu như nói trời sanh ra đã có phước báo, mình lẽ ra cũng phải có phước báo, không thể nói không công bằng, không thể có khác biệt. Sự khác biệt này là trong đời quá khứ người ta tu phước, đời này người ta được phước báo, nghiệp nhân quả báo, cảm ứng rất tự nhiên. Đời trước mình không tu phước, vậy thì đời này sẽ không có phước báo. Người ta hiện thời làm ăn phát tài, khi giao cho mình làm mấy ngày thì đã lỗ vốn, vì sao vậy? Vì trong mạng không có phước, không có tài, việc này làm sao có thể miễn cưỡng?

“Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng.” Người hiện nay muốn cầu phước, cầu tài, Phật có thể dạy bạn phát tài, phát tài thật sự, một chút cũng không giả. Làm sao có thể phát tài? Bồ thí tài. Chúng ta dùng tài lực giúp đỡ người khác thì chính mình được tài phú. Càng thí càng nhiều, đừng nghĩ rằng sau khi thí hết thì mình không còn gì nữa, ngày mai mình sống sao đây? Nếu bạn nghĩ đến việc này thì bạn sẽ không dám bố thí, bạn sẽ không tin lời Phật, đối với lời Phật nói không thể tin tưởng, không dám tin tưởng, bạn vẫn là tin theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, vậy thì sai rồi. Chân thật tin tưởng Phật, Phật dạy chúng ta làm chúng ta thật làm, sau khi làm rồi quả báo quả nhiên hiện tiền. Cho nên “xả”, phía sau của xả là đắc, bạn xả thì liền đạt được. Xả tài đắc tài, xả pháp đắc pháp. Cho nên, bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Bạn xem, ba loại này mọi người đều muốn, muốn tài phú, muốn thông minh trí tuệ, muốn khỏe mạnh sống lâu nhưng họ lại không chịu tu, không tu nhân thì lấy đâu ra quả báo? Nếu chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, tiếp nhận sự dạy bảo của Phật-đà, y giáo phụng hành, ý niệm trộm cắp sẽ không còn, nhỏ sạch từ gốc.

Chúng ta biết, tôi trước đây lúc còn trẻ tuổi đã chịu rất nhiều vất vả, vì đời trước không tu bồ thí tài cho nên đời sống rất khó khăn. Thầy của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, người cũng rất thông minh, nhưng đời trước cũng không tu bồ thí tài, cả đời dạy học, nhận một chút tiền thù lao để sống qua ngày, trải qua đời sống cũng rất vất vả. Sau khi tôi học Phật mới bỗng nhiên hiểu được! Sau khi học Phật tuy mỗi tháng thu nhập rất ít ỏi, trừ những thứ cần thiết trong cuộc sống ra, còn lại mang đi bồ thí, đi làm việc thiện; trong mấy mươi năm nay, càng tu càng tự tại, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trong kinh, Phật giảng những sự và lý này đều đã ứng

nghiệm trên thân tôi, đều thực hiện rồi. Do đó, tôi càng ngày càng tin tưởng, tin càng sâu đậm, làm cũng càng hết lòng hơn.

Mọi người đều biết pháp duyên của tôi rất tốt, trước đây pháp sư Diễn Bồi ở Singapore có một hôm đặc biệt mời tôi ăn cơm, tôi hỏi lão nhân gia ngài: “Vì sao hôm nay ngài lại mời tôi ăn cơm vậy?” Ngài ấy nói: “Hôm nay tôi có một chuyện muốn thỉnh giáo với thầy, thầy phải dạy cho tôi.” Tôi nói: “Thật không dám.” Ngài là tiền bối của tôi, tôi hỏi: “Là việc gì vậy?” Ngài nói: “Pháp duyên của thầy rất tốt, thầy có thể dạy cho tôi được không?” Tôi nói: “Chuyện này rất đơn giản, bố thí thôi, bố thí thì pháp duyên liền tốt.” Bố thí tài, bố thí pháp, tôi đến bất kỳ nơi nào giảng kinh, người còn chưa đến nhưng những kinh sách, băng đĩa, VCD để kết duyên tất cả đều đã đến rồi, kết duyên với mọi người vô điều kiện, muốn bao nhiêu thì bạn lấy bấy nhiêu, pháp duyên chính là từ đây mà có. Nếu như tôi giống với pháp sư khác, khi tôi nhận cúng dường tôi đi xây một ngôi chùa to, vậy thì pháp duyên của tôi liền không còn nữa. Rất nhiều pháp sư xuất gia cùng lúc với tôi, xuất gia cùng một lúc, họ đều có rất nhiều đạo tràng, tôi thì một đạo tràng cũng không có, đây là gì? Đây là trí tuệ của bố thí pháp mang lại. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không có đạo tràng, tôi học tập với ngài, noi gương theo ngài, cả đời ở đạo tràng của người khác, tôn trọng người khác.

Hay nói cách khác, người trụ trì đạo tràng, đạo tràng là trường học, việc này chúng ta phải biết. Bạn xem, ngày nay đạo tràng Phật giáo gọi là “tự”. Tự nghĩa là gì? Hiện tại người hiểu được ý nghĩa của “tự” này không nhiều. Tự là trường học, là cơ cấu làm việc của chính phủ, người nước ngoài gọi là office, hiện nay chúng ta gọi là văn phòng. Nếu các vị đến Trung Quốc tham quan du lịch, bạn xem qua Hoàng Cung của Bắc Kinh, tên gọi của chữ tự bên trong vẫn còn. Thời xưa, cơ quan làm việc trực tiếp thuộc Hoàng đế quản lý gọi là tự. Tự nghĩa là gì? Tự là cơ cấu tồn tại vĩnh viễn, tự nghĩa là thừa tự, tức là tiếp nối không gián đoạn. Cơ cấu này vĩnh viễn không thể xoá bỏ, không thể thay đổi thì gọi là tự, là cơ quan của Hoàng gia. Cơ cấu bên dưới tế tướng gọi là bộ, gọi là viện, cái đó có thể xoá bỏ, có thể thay đổi, tự thì không thể thay đổi. Đây là đế vương thời xưa ở Trung Quốc đối với giáo dục Phật-đà trực tiếp dùng tự để đặt tên, tôn trọng vô cùng. Phương trượng trụ trì trong tự là hiệu trưởng. Tự này làm những việc gì? Phật sự; là cơ cấu giáo dục của Phật-đà, trước đây là tính chất này, cho nên ở trong đó dịch kinh, giảng kinh, dạy học, đây là Phật tự, hoàn toàn không liên quan gì đến tôn giáo. Tôn giáo gọi là miếu. Tự và miếu

không giống nhau, miếu là tôn giáo. Chúng ta nhất định phải hiểu được ý nghĩa của danh từ, danh không chánh thì ngôn không thuận.

Hiện tại mọi người đối với ý nghĩa của “tự” hoàn toàn không biết, do đó cư sĩ Hạ Liên Cư đưa ra một danh từ mới gọi là “học hội”. Học hội, mọi người nhìn thấy danh từ này rất mới, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm, cho nên tự viện của Tịnh độ tông, lão nhân gia ngài đổi thành “Học hội Tịnh tông”, quá hay! Khiến mọi người có cảm giác mới mẻ, không đến nỗi mê hoặc. Tất cả đạo tràng, cơ cấu giáo học của nhà Phật thầy đều đổi thành học hội, Thiên Thai tông là “Học hội Thiên Thai”, Lăng Nghiêm tông là “Học hội Lăng Nghiêm” “Học hội Pháp Hoa”, “Học hội Hoa Nghiêm”, như vậy người ta vừa nhìn thì biết được đây là cơ cấu giáo học, không đến nỗi cho rằng mê tín. Cho nên, chúng ta làm sao giúp xã hội chuyển mê thành ngộ, không thể không dùng một số danh từ mới. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xướng, tôi rất tán đồng, thế nhưng tôi chưa phụng hành. Mãi đến khi tôi đến thăm Bắc Kinh, gặp được học trò của ngài là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Hoàng lão khuyên tôi: “Pháp sư, thầy ở trên toàn thế giới hoàng dương kinh Vô Lượng Thọ, thầy nên đề xướng Học hội Tịnh tông.” Tôi nói: “Được, sẽ bổ sung điều này.” Thế là mỗi một nơi giảng kinh Vô Lượng Thọ đều thành lập Học hội Tịnh tông ở đó. Kỳ thật Học hội Tịnh tông chính là Liên Xã từ thời xa xưa, cùng với tính chất của Liên Xã là hoàn toàn giống nhau. Mỗi một Học hội Tịnh tông đều là cơ cấu giáo học độc lập, giữa đôi bên chúng ta có sự giúp đỡ lẫn nhau; thế nhưng hành chính, nhân sự, tài vụ thì mỗi nơi đều là độc lập, không có quản lý, không có tổ chức. Như vậy chúng ta mới yên tâm thoải mái, chân thật là một loại kết hợp đạo nghĩa, làm được hợp tác lẫn nhau để thúc đẩy giáo học của Phật pháp.

Điều thứ ba trong thập thiện là không tà dâm, điều này quan hệ vô cùng, vô cùng to lớn, bởi vì động loạn của cả thế giới ngày nay nguyên nhân căn bản là do giáo dục luân lý gia đình đã bị đánh mất. Thời xưa đối với giáo dục gia đình là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, bởi vì gia đình là tổ chức cơ bản của xã hội, gia đình xảy ra vấn đề thì xã hội sẽ động loạn, thế giới không thể hòa bình. Nòng cốt của gia đình là vợ chồng, vợ chồng hòa hợp, gia đình hòa thuận, xã hội an định, thiên hạ thái bình, quan hệ vô cùng lớn. Cho nên điều giới luật này rất quan trọng, nhất định phải tuân thủ. Không tuân thủ điều này thì khi kết tội, cái tội này không phải chuyện của hai người, không phải chuyện của cả nhà bạn; bởi vì bạn có trách nhiệm đối với sự an toàn của xã hội, có trách nhiệm đối với sự hòa bình của thế giới, vợ chồng bất

hòa, xã hội động loạn, thiên hạ không thái bình, bạn có phần. Ai tạo ra vậy? Do bạn tạo ra. Người phát hiện ra đạo lý này không nhiều.

Khi kết thành vợ chồng, đôi bên đều nhìn thấy chỗ tốt của nhau, đều bao dung khuyết điểm của đối phương, do đó hai người kết hôn, sau khi kết hôn lại chuyên nhìn vào khuyết điểm của đối phương, không dung nạp chỗ tốt của đối phương nữa thì phiền phức đến ngay. Cho nên Phật pháp không thể không giảng, không thể không học, hy vọng vợ chồng mãi mãi tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, bao dung lẫn nhau, nhìn ưu điểm của đối phương, đừng nhìn khuyết điểm của đối phương, vậy mới có thể trăm năm hạnh phúc, duy trì xã hội an định, thế giới hòa bình. Cho nên, tôi thường xem thấy địa phương nào đó đưa tin “khu vực này tỷ lệ ly hôn cao”, tôi nói: “Nguy to rồi, nơi đây đã phát sinh vấn đề, đã xảy ra vấn đề lớn!” Vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Nếu tỷ lệ ly hôn vượt quá 50%, hiện nay rất nhiều khu vực quốc gia đã vượt quá năm mươi phần trăm rồi, quá nguy hiểm! Con cái của họ sanh ra đều trở thành mồ côi cha mẹ, mồ côi cha mẹ thì mất đi sự yêu thương của cha mẹ, nó có oán hận, nó có bất bình, sau này nó lớn lên chính là nhân tố gây động loạn xã hội. Cho nên vợ chồng ly hôn, tội nghiệp mà họ tạo nặng hơn bất cứ thứ gì. Thế nên trước đây có người hỏi tôi, tôi thẳng thắn nói rằng: “Tội ác của việc ly hôn chính là đọa địa ngục.” Vì đây không phải là việc của hai người, nó ảnh hưởng quá lớn.

Đây là ba điều đầu tiên của thập thiện: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, ý nghĩa sâu rộng vô hạn. Hôm nay chúng ta nói, chỉ nói đến thế giới, thế giới hòa bình, kỳ thật nếu mở rộng hơn nữa, mở rộng đến hư không pháp giới, đây là thật, một chút cũng không giả. Nếu nói lớn hơn nữa thì mọi người rất khó lý giải, chúng ta chỉ nói đến địa cầu cư trú ngày nay. An nguy của cả địa cầu là ở sự hòa hợp của vợ chồng, đây là giáo học của nhà Phật chúng ta, giáo học của nhà Nho, là kỳ vọng của trung tâm giáo học của tất cả tôn giáo.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. Ngày mai cũng vào thời gian này chúng ta sẽ giảng tiếp.